

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 13/4/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **TRƯƠNG THỊ TUYẾT LINH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **PHẠM THÀNH TRẠI** ; Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi ở: xã Bình Trung huyện Châu Thành - Tiền Giang.

2/ Ông: **HUỲNH VĂN PHỐ** ; Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi ở: xã Long Hưng huyện Châu Thành - Tiền Giang.

Thư ký phiên tòa ông **TRẦN VĂN NHƠN** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST – HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 26/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ MINH Đ**; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 312109706.

Nơi cư trú: ấp VH, xã VK, huyện CT- Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Sửa xe ; Trình độ văn hóa: 10/12 ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam. Giới tính: nam

Con ông: **Đỗ Văn Út E** (1964) và bà **Huỳnh Thị Cẩm L** (1972)

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 03/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Lưu Bửu H** ; sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã LH - CT -Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Văn Út E ; Sinh năm: 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp VH, xã VK- CT- Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào lúc 09 giờ ngày 21/12/2017, lợi dụng lúc bà Lưu Bửu H, sinh năm 1967 ngụ ấp TH, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đi công việc cách nhà khoảng 50m, lúc đi bà H chỉ khép hờ cửa nhà nên Đỗ Minh Đ nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định của mình, Đ đi vòng ra phía sau tiệm sửa xe mình sát vách nhà bà H rồi leo qua hàng rào lưới B40 và mở cửa hông đi vào nhà bà H. Khi vào trong nhà, Đ thấy có một chiếc bàn có ba học bàn, Đ kéo hai học bàn phía trên tìm tài sản nhưng không thấy thì phát hiện có hai chìa khóa để trong học bàn bên trái, Đ dùng hai chìa khóa này mở học bàn phía dưới thì phát hiện bên trong có một chiếc bóp nữ có hoa văn màu đỏ. Đ mở chiếc bóp ra thì thấy bên trong bóp có hai cọc tiền gồm một cọc tiền mệnh giá nhỏ (tiền mệnh giá 5.000đồng và 20.000đồng) và một cọc tiền mệnh giá lớn (tiền mệnh giá 100.000đồng và 200.000 đồng). Đ lấy cọc tiền mệnh giá lớn bỏ vào túi của mình, bỏ lại cọc tiền mệnh giá nhỏ vào bóp và cất bóp lại vị trí cũ, khóa học bàn và để chìa khóa lại vị trí ban đầu, sau đó Đ ra ngoài leo rào trở lại tiệm sửa xe.

Khi về tiệm, Đ kiểm tra số tiền trộm được là 7.000.000đồng gồm 15 tờ mệnh giá 200.000đồng và 40 tờ mệnh giá 100.000đồng. Có được tiền Đ trả nợ cho người tên L không rõ họ và địa chỉ số tiền là 4.000.000đồng, mua phụ tùng sửa xe 63B9-860.01 là 2.000.000đồng còn lại 1.000.000đồng Đ cất giữ. Đối với bà Lưu Bửu H sau khi về nhà kiểm tra phát hiện bị mất tiền nên trình báo cơ quan công an.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đỗ Minh Đ là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong thời gian thử thách của án treo lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn tạo thu nhập chính đáng cho mình bằng nghề sửa xe có sẵn nhưng với bản tính tham lam bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Để thực hiện ý định này, vào khoảng 09 giờ ngày 21/12/2017, khi thấy bà Lưu Bửu H đi khỏi nhà mà cửa chỉ khép hờ nên bị cáo leo qua rào lưới B40 đến mở cửa hông và đi vào nhà bà H. Vào nhà, Đ phát hiện một chiếc bàn có ba học bàn nên đã kéo hai học bàn bên trên tìm tài sản nhưng không thấy và phát hiện có hai chìa khóa để trong học bàn bên trái, Đ đã dùng hai chìa khóa này để mở học bàn phía dưới thì thấy bên trong có một chiếc bóp nữ, trong bóp có hai cọc tiền, Đ lấy một cọc tiền có mệnh giá lớn với tổng số tiền là 7.000.000đồng. bị cáo dùng số tiền này để trả nợ, mua phụ tùng sửa xe mô tô số còn lại chưa kịp tiêu xài thì bị phát hiện và bị

bắt. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xuất phát từ bản tính tham lam, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Đỗ Minh Đ bản thân đã bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải làm lại cuộc đời bằng nghề sửa xe lương thiện mà lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân mình. Để thực hiện ý định này, khi thấy bà Lưu Bửu H không có ở nhà, bị cáo đã lén lút vào bên trong lầy trộm của bà H số tiền là 7.000.000đồng. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là tài sản thuộc sở hữu của người khác và nó luôn được pháp luật Nhà nước bảo hộ nhưng với bản tính tham lam bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản riêng hợp pháp của công dân mà pháp luật Nhà nước bảo hộ, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự địa phương nơi khu vực xảy ra vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án, căn cứ vào điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xem là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[3] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về dân sự: Ghi nhận bà Lưu Bửu H đã nhận lại số tiền 7.000.000đồng xong. Ông Đỗ Văn Út E không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đỗ Minh Đ 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về dân sự: Ghi nhận nhận bà Lưu Bửu H đã nhận lại số tiền là 7.000.000đồng xong. Ông Đỗ Văn Út E không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000đồng.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

Trương Thị Tuyết Linh